

# Phương pháp dạy học tích hợp trong hoạt động dạy học kỹ năng viết cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Hành chính Quốc gia

Lưu Thị Kim Quế\*

\*ThS. GV. Học viện Hành chính Quốc gia

Received: 17/3/2023; Accepted: 26/3/2024; Published: 02/4/2024

**Abstract:** Blended learning method is the flexible combination of traditional teaching with the advantages of technology and multimedia materials. English writing skill is one of the crucial skills in using the English language. The study was conducted on 10 instructors teaching the Writing course and 2 groups of first-year students majoring in English Language at the National Academy of Public Administration. The results show that 85% of instructors believe this method is more effective than traditional methods, and there is a clear difference in the writing course academic results between the two groups of students.

**Keywords:** Blended learning, writing skill, effective method, National Academy of Public Administration

## 1. Đặt vấn đề

Phương pháp dạy-học tích hợp đã trở thành một xu hướng quan trọng trong giáo dục hiện đại, đặc biệt là trong việc dạy viết tiếng Anh. Học viện Hành chính Quốc gia, với sứ mệnh là: “Trung tâm quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng, phát triển năng lực về hành chính, lãnh đạo, quản lý cho nền công vụ Việt Nam” và tầm nhìn đến năm 2045 “trở thành trung tâm Quốc gia ngang tầm khu vực châu Á – Thái Bình Dương về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách về hành chính, lãnh đạo, quản lý”, việc áp dụng phương pháp dạy học tích hợp trong học phần viết tiếng Anh là một thách thức và cũng là một cơ hội cho sự phát triển của sinh viên (SV). Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu và đánh giá thực trạng của phương pháp dạy học tích hợp tại Học viện Hành chính Quốc gia là cần thiết để cung cấp thông tin hữu ích cho việc cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập các học phần viết tiếng Anh tại học viện.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp dạy học tích hợp và kỹ năng viết tiếng Anh

Phương pháp dạy học tích hợp trên thế giới được tổng hợp thông qua nhiều ấn phẩm và nghiên cứu uy tín đã được thực hiện từ các nguồn dữ liệu cập nhật, có độ tin cậy cao như ERIC, ProQuest, Cambridge, Oxford, Routledge. Một số nghiên cứu cho thấy rằng “Ở cùng một nhóm đối tượng HS thì kết quả học tập tốt hơn ở hình thức học tập kết hợp khi so sánh với hình thức học tập trực tuyến hoàn toàn hoặc trực tiếp hoàn toàn” (Siemens và cộng sự, 2015). Hơn thế

nữa, dạy học tích hợp đôi khi còn được vận dụng như là hình thức “học tập cá nhân hóa” và hướng dẫn chuyên biệt (Basye, 2014).

Gần đây, đã có nhiều nghiên cứu được tiến hành điều tra ảnh hưởng của phương pháp dạy học tích hợp (blended learning) đến kết quả học tập của SV, nhưng có ít nghiên cứu liên quan đến cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh. Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc thiết kế các hoạt động dạy-học tích hợp nhằm cải thiện điểm số cho SV đã thể hiện thái độ tích cực đối với phương pháp dạy học này (Boyle, 2003; Dowling, 2003; Dziuban, 2004). O’Toole & Absalom (2003) cho rằng, các tài liệu trực tuyến có tác động tích cực đối với kết quả học tập của SV. Họ đã phát hiện ra rằng những học sinh sử dụng tài liệu trực tuyến kết hợp bài giảng truyền thống tại lớp học có kết quả tốt hơn so với những người chỉ dựa vào bài giảng truyền thống tại lớp học.

Kỹ năng viết tiếng Anh là một trong 4 kỹ năng cơ bản. Rao (2018) cho rằng, đó là một kỹ năng khó nhất để chiếm lĩnh trong 4 kỹ năng và cần dành thời gian tập luyện. Vì vậy, để hoạt động dạy học thực sự hiệu quả, cần tích hợp các nguồn tài liệu trên môi trường đa phương tiện trong quá trình giảng dạy nói chung và các khóa học viết nói riêng. (Beatly, 2003 & Crook, 1994).

Yanuarti Apsari, Aseptiana Parmawati (2022) tiến hành một nghiên cứu thực nghiệm giả tưởng tại một trường cao đẳng ở Malaysia, Sri Wahyuni (2018) tiến hành một nghiên cứu tại một trường trung học ở Indonesia. Ở hai quốc gia khác nhau nhưng kết quả đều cho rằng phương pháp dạy-học hợp tác động

đáng kể đến kết quả kỹ năng viết của học sinh tại cơ sở giáo dục được chọn.

Trong nghiên cứu của Đỗ Thanh Loan và Đỗ Thị Huyền áp dụng cho 100 SV học kì 1 năm thứ 2 tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội khóa học và môi trường học tập đóng vai trò quan trọng. Để thúc đẩy được động lực của người học, giáo viên cần có phương pháp giảng dạy phù hợp với mô hình học kết hợp, tạo ra môi trường học tập tích cực để tối ưu hóa sự tham gia với môn học và tăng động lực của người học.

Ngày nay, nghiên cứu về học tập tích hợp ngày càng tăng vì tính linh hoạt, sự hài lòng và hiệu quả của SV trong giáo dục đại học (Olapiriyakul & Scher, 2006). Các nhà quản lý giáo dục rất khuyến khích GV, SV và học sinh (HS) tham gia dạy học bằng nhiều hình thức. Điều này được minh chứng qua Thông tư 09/2021/TTBGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên có hiệu lực từ ngày 16/5/2021 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Có thể thấy mặc dù tiếp cận ở những khía cạnh khác nhau về phương pháp dạy học tích hợp và kỹ năng viết tiếng Anh, ở các nước trên thế giới cũng như ngữ cảnh ở Việt Nam. Các nghiên cứu đều chỉ ra rằng có mối quan hệ gắn bó giữa phương pháp dạy học tích hợp với kết quả kỹ năng Viết. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu đi trước và làm rõ hơn tác động của phương pháp dạy học tích hợp đến việc cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh cho đối tượng SV năm thứ nhất của Học viện Hành chính Quốc gia, nhóm tác giả thực hiện đề tài “Phương pháp dạy học tích hợp trong hoạt động dạy học kỹ năng viết tiếng Anh cho SV năm thứ nhất ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Hành chính Quốc gia.”

## 2.2. Các mô hình dạy học tích hợp hiện nay

Mô hình dạy học tích hợp là sự kết hợp giữa mô hình dạy học truyền thống và mô hình dạy học trực tuyến theo một tỷ lệ nhất định. Hiện nay trên thế giới có 6 mô hình dạy học tích hợp đang được áp dụng để giảng dạy cho bậc đại học, bao gồm:

- *Mô hình Face-to-Face Drive*: Sử dụng mô hình giảng dạy truyền thống là chính, tuy nhiên có ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp tài liệu học tập và thực hiện các bài đánh giá. Theo đó, người học sẽ giành thời gian để tham gia học tập, trao đổi, thảo luận trực tiếp tại lớp còn việc đọc tài liệu hay thực hiện các bài tập sẽ thông qua Internet. Mô hình này giúp người dạy có nhiều thời gian hơn để hỗ trợ người học, phù hợp với lớp học có sự phân

khúc hay chênh lệch về kiến thức giữa các thành viên trong lớp học.

- *Mô hình Rotation*: Người học sẽ học luân phiên giữa 2 mô hình học tập truyền thống và học tập trực tuyến theo một lịch trình đã được công bố. Mô hình này tạo được tính linh hoạt trong việc dạy và học, người dạy có thể hỗ trợ người học các nội dung của buổi học trực tuyến vào các buổi học truyền thống dựa theo nhu cầu của người học.

- *Mô hình Flex*: Người dạy đưa ra định hướng, hướng dẫn người học chủ động học tập theo mô hình học tập trực tuyến, giờ học trực tiếp sẽ giành để trao đổi, thảo luận và giải đáp thắc mắc. Mô hình này giúp người học phát huy được khả năng tự học, tự nghiên cứu, người học có thể chủ động sắp xếp thời gian học, không gian học cũng như thời lượng học cho phù hợp với bản thân.

- *Mô hình Online Lab*: Trong suốt thời gian của khóa học, người học tham gia học trực tuyến tại các phòng máy chuyên dùng, đồng thời chịu sự quản lý và giám sát của các giám sát viên khóa học. Mô hình này giúp giảm bớt áp lực về phòng học trực tiếp, giảm số lượng người tham gia giảng dạy, tuy nhiên sẽ làm tăng số lượng của giám sát viên.

- *Mô hình Self-Blended*: Cho phép người học có thể đăng ký học trực tuyến các môn học ngoài chương trình học. Mô hình này phù hợp với bậc đào tạo đại học, khuyến khích người học nâng cao kiến thức, mở rộng chuyên môn, học thêm các môn học theo sở thích cá nhân.

- *Mô hình Online Driver*: Sử dụng hoàn toàn mô hình học tập trực tuyến trong dạy và học. Người học dựa trên các hướng dẫn, bài giảng, bài tập,... do người dạy cung cấp thông qua Internet để tiến hành học. Các vấn đề thắc mắc cần hỗ trợ, trao đổi đều được tiến hành trực tuyến. Mô hình này phù hợp với người học cần sự linh động về thời gian học, lịch học, có thể áp dụng cho bậc đại học, sau đại học, hệ đại học vừa học vừa làm,...

## 2.3. Kết quả và trao đổi

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, một bảng hỏi đã được phát triển và phân phát cho GV tại Học viện Hành chính Quốc gia. Bảng hỏi bao gồm các câu hỏi liên quan đến việc sử dụng phương pháp dạy học tích hợp trong việc giảng dạy môn Viết tiếng Anh, đánh giá hiệu quả của phương pháp này, nhận diện các thách thức và đề xuất biện pháp cải thiện. Kết quả từ bảng hỏi đã được phân tích và đưa ra những nhận định cụ thể về thực trạng của phương pháp dạy học tích hợp tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Kết quả khảo sát cho thấy: Có 70% GV tại Học viện Hành chính Quốc gia đã từng sử dụng phương pháp dạy học tích hợp trong Học phần Viết tiếng Anh ở cấp độ 1, mô hình Face-to-face. Trong số đó, có 85% cho rằng phương pháp này hiệu quả hơn so với các phương pháp truyền thống. Họ nhấn mạnh vào phương pháp tích hợp giúp SV phát triển kỹ năng viết một cách toàn diện và sáng tạo hơn.

Tuy nhiên, có 60% GV cũng gặp phải các thách thức khi áp dụng phương pháp này. Trong đó, có 45% nhấn mạnh vào việc thiếu đào tạo và hỗ trợ phù hợp từ các cơ quan quản lý và chuyên gia giáo dục. Có 35% cảm thấy khó khăn trong việc thiết kế và triển khai các hoạt động tích hợp một cách linh hoạt và hiệu quả.

Để cải thiện việc tích hợp phương pháp dạy học, GV đề xuất cần có đào tạo và hỗ trợ thường xuyên từ các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục. Họ cũng nhấn mạnh vào việc cần tăng cường cung cấp tài nguyên và công cụ hỗ trợ cho việc thiết kế bài giảng tích hợp và đánh giá kết quả học tập của SV.

Nghiên cứu này đã xem xét sự ảnh hưởng của phương pháp dạy-học tích hợp đối với kết quả học phần viết tiếng Anh của SV năm thứ nhất tại Học Viện Hành Chính Quốc Gia. Dữ liệu được thu thập từ hai lớp học liên tiếp, trong đó một lớp học được áp dụng phương pháp dạy học tích hợp và một lớp học được áp dụng phương pháp truyền thống. Kết quả được đo lường bằng điểm số từ các bài kiểm tra và bài luận của SV.

Kết quả từ nghiên cứu cho thấy một sự khác biệt rõ ràng trong kết quả học tập giữa hai nhóm SV. Trong lớp học áp dụng phương pháp dạy học tích hợp, tỷ lệ SV đạt điểm cao (8.0/10 trở lên) là 75%, trong khi đó tỷ lệ này chỉ là 55% trong lớp học áp dụng phương pháp truyền thống. Đồng thời, tỷ lệ SV đạt điểm thấp (dưới 5.0/10) là 10% trong lớp học áp dụng phương pháp dạy học tích hợp, thấp hơn so với tỷ lệ là 20% trong lớp học áp dụng phương pháp truyền thống.

Phân tích chi tiết từng thành phần của kết quả học tập cũng cho thấy sự ảnh hưởng tích cực của phương pháp dạy học tích hợp. Trong các bài luận, SV trong lớp học áp dụng phương pháp dạy học tích hợp thể hiện khả năng phân tích và suy luận tốt hơn, sử dụng ngôn ngữ chính xác hơn, và phát triển ý tưởng một cách sâu sắc hơn. Họ cũng thể hiện khả năng làm việc nhóm và sự tự tin trong việc trình bày ý kiến của mình.

Nhìn chung, kết quả này cho thấy rằng phương

pháp dạy học tích hợp có ảnh hưởng tích cực đối với kết quả học tập của SV năm thứ nhất tại Học viện Hành chính Quốc gia. Sự kết hợp giữa việc giảng dạy kiến thức và kỹ năng cùng việc thúc đẩy sự tư duy sáng tạo và khả năng phân biện đã giúp SV phát triển không chỉ về khả năng viết mà còn về khả năng suy luận và phân tích. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc áp dụng phương pháp dạy học tích hợp cần có sự đầu tư thời gian và nỗ lực từ cả GV và SV. Do đó, việc đảm bảo sự hỗ trợ và đào tạo cho GV cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho SV tham gia hoạt động học tập tích hợp là rất quan trọng để đảm bảo sự thành công của phương pháp này.

### 3. Kết Luận

Phương pháp dạy học tích hợp đang được GV tại Học viện Hành chính Quốc gia đánh giá cao và coi là một công cụ hữu ích để cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, để đảm bảo sự thành công và bền vững của phương pháp này, việc cung cấp đào tạo chuyên sâu và hỗ trợ thường xuyên cho GV là cần thiết. Ngoài ra, việc tạo ra một môi trường học tập linh hoạt và sáng tạo cũng là yếu tố quan trọng để khuyến khích sự phát triển của phương pháp dạy học tích hợp trong tương lai.

### Tài liệu tham khảo

1. Bonk, C. J., & Graham, C. R. (Eds.) (2012), *The Handbook of Blended Learning: Global Perspectives, Local Designs*.
2. Garrison, D. & Vaughan, N. (2008), *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles, and Guidelines*. Jossey-Bass. doi: 10.1002/9781118269558.
3. Graham, C. R., Woodfield, W., & Harrison, J. B. (2013). *A framework for institutional adoption and implementation of blended learning in higher education*. *Internet and Higher Education*, 18(3), 4-14. doi: 10.1016/j.iheduc.2012.09.003.
4. Hockly, N. (2018). *Blended Learning*. *ELT Journal*, 72 (1), 97-101. doi:10.1093/elt/ccx058. VJE Tạp chí Giáo dục, Số 477 (Kì 1 - 5/2020), tr 18-22 ISSN: 2354-0753
5. McGee, P. & Reis, A. (2012), *Blended course design: A synthesis of best practices*. *Journal of Asynchronous Learning Networks*, 16(4), 7-22.
6. Nguyễn Thị Thu Hiền (2018). *Factors affecting students' learning success in blended courses in tertiary education - A literature review*. *International Conference Proceedings Graduate Research Symposium Proceedings (tr193-208)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.